

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS
từ 28/01/2026)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.

LOẠI: GDT – Công ty Cổ phần chế biến Gỗ Đức Thành (HOSE) ra khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 28/01/2026.

THÊM : VAB – Ngân hàng TMCP Việt Á (HOSE) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 28/01/2026.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 28/01/2026 sẽ bao gồm 343 mã chứng khoán (trong đó 257 mã chứng khoán sàn HSX và 86 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 34/2026/QĐ-TGD ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Linh

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 28/01/2026

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	BAB
2	ABT		2	BAX
3	ACB		3	BCF
4	ACC		4	BVS
5	ACG		5	CAP
6	ACL		6	CDN
7	ADP		7	CEO
8	ADS		8	CLH
9	AGG		9	CTB
10	AGR		10	DHT
11	ANV		11	DNP
12	APG		12	DP3
13	ASM		13	DTD
14	AST		14	DVM
15	BAF		15	DXP
16	BCM		16	EID
17	BFC		17	EVS
18	BHN		18	GIC
19	BIC		19	GMX
20	BID		20	HAT
21	BKG		21	HCC
22	BMC		22	HJS
23	BMI		23	HLC
24	BMP		24	HMR
25	BRC		25	HUT
26	BSI		26	HVT
27	BSR		27	IDC
28	BTP		28	IDV
29	BVH		29	INN
30	BWE		30	IPA
31	CCL		31	L40
32	CDC		32	LAS
33	CHP		33	LHC
34	CII		34	LIG
35	CKG		35	MAC
36	CLC		36	MBG
37	CLL		37	MBS
38	CMG		38	MDC
39	CNG		39	MST
40	CRC		40	MVB

Sàn HSX			Sàn HNX	
41	CSM		41	NAG
42	CSV		42	NBC
43	CTD		43	NDN
44	CTF		44	NET
45	CTG		45	NFC
46	CTI		46	NTH
47	CTR		47	NTP
48	CTS		48	PBP
49	CVT		49	PCE
50	D2D		50	PCH
51	DBC		51	PGS
52	DBD		52	PLC
53	DC4		53	PMC
54	DCL		54	PPT
55	DCM		55	PSD
56	DGC		56	PSI
57	DGW		57	PSW
58	DHA		58	PVB
59	DHC		59	PVC
60	DHG		60	PVG
61	DIG		61	PVI
62	DMC		62	PVS
63	DPG		63	S99
64	DPM		64	SGC
65	DPR		65	SLS
66	DRC		66	SZB
67	DRL		67	TA9
68	DSE		68	TDT
69	DSN		69	TMB
70	DVP		70	TNG
71	DXG		71	TPP
72	DXS		72	TTT
73	EIB		73	TV4
74	ELC		74	TVC
75	EVF		75	TVD
76	EVG		76	VBC
77	FCN		77	VC3
78	FIR		78	VC7
79	FIT		79	VCS
80	FMC		80	VFS
81	FPT		81	VGS
82	FRT		82	VHE
83	FTS		83	VNF
84	GAS		84	VNR

56 - 0
 0NG T
 0 PHA
 NG KH
 VI GÒ
 A NỘ
 M - T.

Sàn HSX			Sàn HNX	
85	GEE		85	VTZ
86	GEG		86	WCS
87	GEX			
88	GMD			
89	GSP			
90	GVR			
91	HAG			
92	HAH			
93	HAR			
94	HAX			
95	HCD			
96	HCM			
97	HDB			
98	HDC			
99	HDG			
100	HHP			
101	HHS			
102	HHV			
103	HII			
104	HMC			
105	HPG			
106	HPX			
107	HQC			
108	HSG			
109	HSL			
110	HT1			
111	HTG			
112	HTI			
113	HTN			
114	HUB			
115	HVH			
116	ICT			
117	IDI			
118	IJC			
119	ILB			
120	IMP			
121	ITC			
122	KBC			
123	KDC			
124	KDH			
125	KHG			
126	KHP			
127	KOS			
128	KSB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
129	LBM			
130	LCG			
131	LHG			
132	LIX			
133	LPB			
134	LSS			
135	MBB			
136	MCM			
137	MIG			
138	MSB			
139	MSH			
140	MSN			
141	MWG			
142	NAB			
143	NAF			
144	NBB			
145	NCT			
146	NHA			
147	NHH			
148	NKG			
149	NLG			
150	NNC			
151	NT2			
152	NTL			
153	OCB			
154	OPC			
155	ORS			
156	PAC			
157	PAN			
158	PC1			
159	PDN			
160	PDR			
161	PET			
162	PGC			
163	PGD			
164	PGI			
165	PHC			
166	PHR			
167	PLP			
168	PLX			
169	PNJ			
170	POW			
171	PPC			
172	PTB			

Y
N
OÁN
V-
I
P H



Sàn HSX			Sàn HNX	
173	PVD			
174	PVP			
175	PVT			
176	QCG			
177	RAL			
178	REE			
179	SAB			
180	SAM			
181	SBA			
182	SBT			
183	SCR			
184	SCS			
185	SGN			
186	SGR			
187	SHB			
188	SHI			
189	SHP			
190	SIP			
191	SJD			
192	SJS			
193	SKG			
194	SMB			
195	SRC			
196	SSB			
197	SSC			
198	SSI			
199	ST8			
200	STB			
201	STK			
202	SZC			
203	SZL			
204	TBC			
205	TCB			
206	TCH			
207	TCI			
208	TCL			
209	TCM			
210	TCO			
211	TCT			
212	TDC			
213	TDM			
214	TDP			
215	TEG			
216	THG			

Sàn HSX			Sàn HNX	
217	TIP			
218	TLD			
219	TLG			
220	TMP			
221	TMS			
222	TNC			
223	TNT			
224	TPB			
225	TRA			
226	TRC			
227	TTA			
228	TV2			
229	TVB			
230	TVS			
231	VAB			
232	VCB			
233	VCG			
234	VCI			
235	VDP			
236	VDS			
237	VFG			
238	VGC			
239	VHC			
240	VHM			
241	VIB			
242	VIC			
243	VIP			
244	VIX			
245	VJC			
246	VND			
247	VNL			
248	VNM			
249	VPB			
250	VPI			
251	VPL			
252	VRC			
253	VRE			
254	VSC			
255	VSI			
256	VTP			
257	YEG			



